

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày: 21-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Định.

Ông Trần Đình Mạnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hải Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 8 năm 2024; đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 tại Nghệ An.

Nơi ĐKNKTT: Xóm Quang Giang, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nơi ở trước khi bị bắt: Khu nhà ở xã hội, khu công nghiệp Bảo Minh, xã Liên Minh, huyện V, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Công nhân; tiền án, tiền sự: Không; con ông: Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1970; con bà: Lê Thị Loan, sinh năm 1969; có vợ: Lê Thị Bình, sinh năm 1996 (đã ly hôn năm 2021); có 01 con gái, sinh năm 2019.

Bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam của Công an huyện V, tỉnh Nam Định từ ngày 07-4-2024 đến nay. (Có mặt).

- **Bị hại:** Anh Trần Mạnh Nh, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Hồ Sơn, xã Liên Minh, huyện V, tỉnh Nam Định. (Có mặt).

- **Người tham gia tố tụng khác:**

- **Người làm chứng:**

1. Nguyễn Vĩnh Phú, sinh năm 1991; (Vắng mặt).

2. Văn Sỹ Long, sinh năm 1994 (Vắng mặt);
3. Phan Quỳnh Phong, sinh năm 1989 (Vắng mặt);
4. Phạm Ngọc Trọng, sinh năm: 1991 (Vắng mặt);
5. Mai Đức Thiện, sinh năm 1991 (Vắng mặt);
6. Lê Minh Thủy, sinh năm 1997 (Vắng mặt);
7. Nguyễn Thị Trang, sinh năm 1997 (Vắng mặt);
8. Đàm Ngọc Định, sinh năm 1985 (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 04-4-2024 Nguyễn Văn T cùng với Phan Quỳnh Phong có đến phòng trọ và cũng là nơi đăng ký tạm trú của Nguyễn Thị Trang tại thôn Cao Phương, xã Liên Bảo, huyện V, tỉnh Nam Định để ăn liên hoan chia tay do thời gian tới Trang sẽ đi làm công việc khác ở xa. Khi đến phòng trọ của Trang thì có Nguyễn Vĩnh Phú, Trần Mạnh Nh, Văn Sỹ Long, Phạm Ngọc Trọng, Mai Đức Thiện và Lê Minh Thủy ở đó. Sau khi ăn uống xong, T (người yêu cũ của Trang) có cùng Trang ra sân nói chuyện tâm sự thì Nh có đi ra kéo tay Trang lại. T thấy vậy có nói với Nh: "Dù gì Trang cũng là người yêu cũ, để mình nói chuyện một tý", Nh không nói gì và đi vào trong phòng trọ. Một lát sau, T có đi tới chỗ Trọng đang đứng cùng một vài người nữa hỏi "Thằng áo trắng đứng trong kia là ai" (ý T hỏi về Nh), Trọng có nói: "Nh là em của tao, có vấn đề gì không", T đáp: "VẬY em về, sáng mai ra gặp anh nói chuyện". Nghe T nói vậy thì Trọng đã dùng tay phải tát T một phát làm T ngã ra sân, Nh thấy ồn ào cũng chạy tới xem và dùng tay tát T một phát nữa, T không phản kháng gì rồi đi ra chỗ để xe mô tô của mình để gọi điện thoại cho Phong nhưng Phong không nghe điện thoại. Sau đó Phong có gọi lại cho T thì T có nói với Phong: Em vừa bị đánh ở nhà trọ của Trang, lúc này Phong bảo với T đi về. Sau khi về khu nhà ở xã hội ở khu công nghiệp Bảo Minh, T được Phong và Phú rủ đi uống nước, T đồng ý, sau đó Phú điều khiển xe mô tô của T chở Phong và T đi đến quán cà phê của anh Đàm Ngọc Định ở thôn Cao Phương, xã Liên Bảo, huyện V, tỉnh Nam Định. Trên đường đi T có nói với Phong, Phú về việc mình vừa bị đánh tại khu nhà trọ của Trang nhưng Phong nói với T: "Anh em mình đi làm xa quê nên thôi" thì cả ba không nói gì nữa. Khi đến quán cà phê, Phong và Phú xuống xe ngồi uống nước luôn cùng Trang, Nh và những người bạn của Trang. T lúc này cũng xuống xe, khi nhìn thấy Nh đang ngồi ở đó thì T rất bức tức, T đi vào phía trong quán để đi vệ sinh, khi T đi ra gần nhà vệ sinh thì thấy trên bàn gần đó có để một con dao gọt hoa quả bằng kim loại dài 23cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có đầu nhọn dài 12 cm, rộng 02 cm; chuôi dao bằng nhựa màu ghi dài 11cm, rộng 02cm, lúc này T nảy sinh ý nghĩ sẽ dùng con dao này để đâm Nh, T lấy con dao giấu vào túi quần phía sau bên phải

đang mặc và quay lại đi thẳng đến vị trí Nh đang ngồi uống nước, áp sát cách Nh khoảng 40cm, đứng thẳng hướng mặt mình vào phần người bên trái của Nh, dùng tay phải lấy dao từ túi quần phía sau bên phải đâm liên tiếp nhiều nhát từ sau về trước, từ dưới lên trên, trúng vào vị trí bên vai trái, nách trái, sườn trái của Nh làm con dao bị gãy rời khỏi chuôi. Nh liền đứng dậy chạy lùi ra phía đường. Mọi người xung quanh tới can ngăn, xô đẩy làm T ngã xuống nền nhà, Nh thấy T ngã thì cầm ghế gỗ đang ngồi phang nhiều nhát vào người T, Thiện cầm cốc thủy tinh vừa dùng uống nước ném vào người T sau đó lao tới dùng tay, chân đánh T. T dùng hai tay ôm đầu đỡ, sau đó đứng dậy bỏ chạy. Sau khi sự việc xảy ra, Trọng gọi xe ô tô chở Nh lên trung tâm y tế huyện V để khám vết thương, sau đó Nh được chuyển lên bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định và bệnh viện Việt Đức- Hà Nội để mổ và điều trị từ ngày 05-4-2024 đến ngày 09-4-2024 thì ra viện với các thương tích gồm: Vết thương ở vùng ngực trái bờ sắc gọn, vết thương ở vùng lưng trái bờ sắc gọn; vết thương 1/3 trên cánh tay trái, bờ sắc gọn. Kết quả chụp cắt lớp vi tính lồng ngực: Tràn khí phần mềm thành ngực trái; tràn dịch, khí khoang màng phổi trái; gãy cung bên xương sườn VII bên trái.

Sau khi gây thương tích cho Nh, T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 07-4-2024 T đã ra đầu thú tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 87 ngày 11-4-2024 của Trung tâm giám định y khoa và pháp y, sở y tế tỉnh Hà Nam đã kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TTBYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Mạnh Nh tại thời điểm giám định là 05% (năm phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại thông tư. Tổn thương khác và di chứng khi Trần Mạnh Nh điều trị ổn định, đề nghị quý cơ quan cung cấp bệnh án điều trị và trưng cầu giám định bổ sung.

Ngày 15-4-2024 Trần Mạnh Nh có đơn đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 127/KLTTCT-TTGDYK&PY ngày 23-5-2024 của Trung tâm giám định y khoa và pháp y tỉnh Hà Nam đã kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Mạnh Nh tại thời điểm giám định là 13% (mười ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư. Qua nghiên cứu hồ sơ T liệu và khám giám định, nhận định: thương tích do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V thu giữ vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có đầu nhọn KT(12x02)cm, trên lưỡi dao có dính chất màu đỏ đã khô nghi là máu; 01 (một) chuôi dao bằng nhựa, có màu ghi KT(11x02)cm; 01 (một) ghế gỗ KT (66 x 25,5x 30,5)cm, mặt ngoài tựa lưng bên trái có đám chất màu nâu đỏ đã khô KT(28,5x3,7)cm, mặt dưới của ghế có đám chất màu nâu KT(13x09)cm; Một số mảnh thủy tinh vỡ dạng cốc.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Bị cáo T đã tác động cùng gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh Trần Mạnh Nh có đơn đề nghị bị cáo T phải bồi thường các khoản gồm:

Tiền viện phí: 12.700.000 đồng.

Tiền thuốc: 3.400.000 đồng.

Tiền xe ô tô đi về bệnh viện huyện V, bệnh viện tỉnh Nam Định. Đi về bệnh viện Việt Đức – Hà Nội, tiền giám định: 10.600.000 đồng.

Tiền khám lại tại Bệnh viện Việt Đức: 2.000.000 đồng.

Tiền thuốc khi khám lại: 2.400.000 đồng.

Tiền chi phí phẫu thuật: 5.000.000 đồng.

Tiền công lao động, tiền bồi dưỡng sức khỏe và tổn thất về tinh thần: 15.000.000 đồng.

Tổng cộng: 51.100.000 đồng.

Anh Nguyễn Mạnh Nh đã nhận số tiền gia đình bị cáo bồi thường 30.000.000 đồng, số tiền còn lại 21.100.000 đồng anh Nh yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của T nh□ đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSVB ngày 01-8-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt đồng thời bị cáo cũng Nh trí tự nguyện bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 21.100.000 đồng.

Bị hại Nh trí việc bị cáo tự nguyện bồi thường tiếp số tiền 21.100.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07-4-2024.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của bị cáo và bị hại về việc bị cáo T phải bồi thường thêm số tiền 21.100.000 đồng cho anh Nh.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị tịch thu cho tiêu hủy:

- 01 (một) ghế gỗ kích thước (66x25,5x30,5)cm, mặt ngoài tựa lưng bên trái có đám chất màu nâu đỏ đã khô kích thước (28,5x3,7)cm, mặt dưới của ghế có đám chất màu nâu kích thước (13x9)cm;

- 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có đầu nhọn kích thước (12x02)cm, trên lưỡi dao có dính chất màu đỏ đã khô, nghi là máu;

- 01 chuôi dao bằng nhựa có màu ghi kích thước (11x02) cm;

- 01 số mảnh thủy tinh vỡ dạng cốc

Về án phí hình sự và án phí dân sự trong hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người làm chứng đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên tòa, tuy nhiên họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các T liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; Kết luận giám định, kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống; Lời khai của bị cáo; lời khai của bị hại và của người làm chứng tại cơ quan điều tra cùng các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Tối ngày 04-4-2024 tại quán cà phê của anh Đàm Ngọc

Định, thuộc thôn Cao Phương, xã Liên Bảo, huyện V, tỉnh Nam Định. Do mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt, Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng dao lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn đâm liên tiếp nhiều nhát từ sau về trước, từ dưới lên trên, trúng vào vị trí bên vai trái, nách trái, sườn trái của anh Trần Mạnh Nh gây thương tích cho anh Nh với tỷ lệ thương tật là 13% (Mười ba phần trăm).

Như vậy với hành vi dùng dao nhọn đâm nhiều nhát gây thương tích cho anh Nh chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất như đã nêu trên của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố và luận tội hành vi của bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương do đó cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động cùng gia đình tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan điều tra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, trong vụ án này nguyên nhân sâu xa dẫn đến việc va chạm gây ra thương tích cũng một phần do lỗi của người bị hại, khi ở khu trọ nhà Trang, thấy ồn ào Nh đã chạy tới và dùng tay tát T một phát và cũng từ cái tát đó mới phát sinh việc gây thương tích sau của T do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại cùng thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bị hại tổng cộng các khoản tiền chi phí cho việc điều trị thương tích số tiền là 51.100.000 đồng. Bị cáo đã ủy quyền cho gia đình bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, số tiền còn lại 21.100.000 đồng bị cáo Nh trí tiếp tục tự nguyện bồi thường tiếp cho bị hại do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 (một) ghế gỗ kích thước (66x25,5x30,5)cm, mặt ngoài tựa lưng bên trái có đám chất màu nâu đỏ đã khô kích thước (28,5x3,7)cm, mặt dưới của ghế có đám chất màu nâu kích thước (13x9)cm; 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có đầu nhọn kích thước (12x02)cm, trên lưỡi dao có dính chất màu đỏ đã khô, nghi là máu; 01 chuôi dao bằng nhựa có màu ghi kích thước (11x02) cm; 01 số mảnh thủy tinh vỡ dạng cốc là của quán anh Định, anh Định không yêu cầu các bên có liên quan phải bồi thường và cũng không có yêu cầu được nhận lại do đó cần tịch thu cho tiêu hủy.

[10] Về tư cách tham gia tố tụng: Quá trình các đối tượng đánh nhau xác định quán cà phê của anh Đàm Ngọc Định bị vỡ 6 cốc thủy tinh màu trắng và bị hư hỏng 01 con dao gọt hoa quả, do các T sản trên có giá trị không đáng kể nên anh Định không yêu cầu các bên có liên quan phải bồi thường và anh Định cũng không có nguyện vọng lấy lại các đồ vật này do đó không xác định anh Định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

* Vụ việc đánh nhau trên diễn ra trong thời gian rất ngắn, vào thời điểm tối muộn, ít người ở quán và qua lại ngoài đường, các nhà dân xung quanh đã đóng cửa đi ngủ, do đó không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, không có dấu hiệu của tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điều 318 Bộ luật Hình sự.

* Đối với hành vi của Trần Mạnh Nh, Mai Đức Thiện và Phạm Ngọc Trọng: Tại nhà trọ của Nguyễn Thị Trang thì Nh và Trọng đã có hành vi dùng tay tát vào mặt T sau đó tại quán cà phê của anh Đàm Ngọc Định thì Nh lại dùng ghế gỗ đập nhiều nhát vào người T, Thiện cũng có hành vi dùng cốc thủy tinh ném vào người T sau đó dùng tay chân đánh T, tuy nhiên các hành vi trên của Nh, Trọng, Thiện không gây thương tích gì cho T, do đó cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 6.500.000đ đối với Nh, Trọng, Thiện về hành vi “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đến nay cả ba người đã chấp hành xong.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 30 (*ba mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07-4-2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 589, 590, 593 của Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại: Bị cáo T tiếp tục bồi thường cho bị hại Nh số tiền 21.100.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng Hình sự, tịch thu cho tiêu hủy:

- 01 (một) ghế gỗ kích thước (66x25,5x30,5)cm, mặt ngoài tựa lưng bên trái có đám chất màu nâu đỏ đã khô kích thước (28,5x3,7)cm, mặt dưới của ghế có đám chất màu nâu kích thước (13x9)cm;

- 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có đầu nhọn kích thước (12x02)cm, trên lưỡi dao có dính chất màu đỏ đã khô, nghi là máu;

- 01 chuôi dao bằng nhựa có màu ghi kích thước (11x02) cm;

- 01 số mảnh thủy tinh vỡ dạng cốc.

(Vật chứng có đặc điểm, chủng loại theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, T sản ngày 02-8-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự trong hình sự, bị cáo phải nộp 1.055.000 đồng.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại.
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PC 06; PV 10 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Gấm